ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3840/QĐ-UBND	*Tân An, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3240/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh An Giang, về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 19 tháng 03 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 76/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị Quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ, Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi

hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị Quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, Ban hành Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/07/2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 56/2026/QĐ –UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 4728/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1771/TTr-PKT ngày 19 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho **ông Nguyễn Văn Nghĩa, CCCD số 089074018323 và vợ bà Tạ Thị Lắm, CCCD số 089174005969**, địa chỉ thường trú khóm Long Thạnh B, phường Tân Châu, tỉnh An Giang được chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích **293,4 m^2**. Đất chuyên trồng lúa (LUC) và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là **giao đất có thu tiền sử dụng đất** tại xã Tân An, tỉnh An Giang.

Mục đích sử dụng đất (sau khi chuyển): Đất ở tại nông thôn (ONT).

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất: TĐCL 281-2026/39 (721) ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh khu vực liên xã, phường Tân Châu.

Hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Giá tính tiền sử dụng đất phải nộp: theo Nghị Quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, Ban hành Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang; áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 18/07/2026 của UBND tỉnh An Giang Quy định hệ số điều

chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Giá đất, vị trí khu đất **trước** khi chuyển mục đích sử dụng đất thuộc Đường dẫn cầu Tân An - Long An (Quốc lộ 80B) - **Vị trí 1 giá đất: 116.000 đồng/m^2. (Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường 1,1).**

Giá đất, vị trí khu đất **sau** khi chuyển mục đích sử dụng đất thuộc Quốc lộ 80B - Từ ranh Long Phú đến đường dẫn Cầu Tân An - **Vị trí 1 giá đất: 1.654.000 đồng/m^2. (Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường 1,2).**

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đề nghị Thuế cơ sở 10 tỉnh An Giang phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất phải nộp; Hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất (nếu có); Thông báo và hướng dẫn cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất;

2. Người sử dụng đất chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất (nếu có);

3. Phòng Kinh tế xã Tân An phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa;

4. Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh khu vực liên xã, phường Tân Châu thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Tân An trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tân An, Trưởng Phòng Kinh tế, Thuế cơ sở 10 tỉnh An Giang, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh khu vực liên xã, phường Tân Châu và người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tân An chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã Tân An./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Trần Tuấn Trinh;
- Lưu: VT, nthung.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN AN T. AN GIANG

Đỗ Văn Leo